TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2022/HS-ST
Ngày: 14-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Kiều
Bà Đỗ Thị Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hoan - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/HSST-QĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn Th**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 30/11/1991, tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn L, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Bùi Văn Th1 và con bà Đặng Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/12/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

2. **Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 28/8/1978, tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT: số 7, ngõ 179, đường 20/9, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn Th2 và con bà Nguyễn Thị H1; vợ: Trần Thị H2, sinh năm 1982 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, xử phạt 09 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản",

ngày 28/6/2009 chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương. Đến nay chưa thi hành án phí dân sự; tiền sự: chưa; nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị quả tang ngày 05/12/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Th: Luật sư Vũ Văn Th3- thuộc Công ty Luật TNHH T, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị L; nơi cư trú: P204-CT8A, KĐT Đ, T, Th, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lê Văn H3 (vắng mặt tại phiên tòa) và bà Nguyễn Thị L1 (có mặt tại phiên tòa); nơi cư trú: thôn Tr, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương;

3. Ngân hàng TMCP V chi nhánh Ngô Quyền - Phòng giao dịch Chương Dương; địa chỉ: tầng 1 và tầng 5 Tòa nhà Plaschem, số 562, đường Ng, phường G, quận L, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: anh Đỗ Quang T; nơi cư trú: số 7, ngõ 179, đường 20/9, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

- Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Ông Lê Xuân Duy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ, ngày 05/12/2021, tại khu vực sảnh khách sạn King House, thuộc khu 3, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Móng Cái bắt quả tang Bùi Văn Th và Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: thu trong túi quần phía trước của Th có 02 túi nilon có chứa 60,124 gam ma túy Ketamine và 01 túi nilon chứa 44,303 gam ma túy MDMA, 02 điện thoại di động và 2.500.000 đồng. Kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 30F-287.46 của H thu giữ trong xe ô tô và trên người H có 04 gói ma túy chứa 0,759 gam ma túy Ketamine và 0,416 gam ma túy MDMA, 02 điện thoại di động. (*Kết luận giám định số 2167/GĐMT ngày 13/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh*).

Tại cơ quan điều tra, các bị can khai nhận:

Bùi Văn Th khai: khoảng 20 giờ ngày 04/12/2021, Th đến khu vực ga P P, huyện K, tỉnh Hải Dương gặp Bùi Văn T (xác minh Tú sinh năm 1978, trú tại thôn D, xã Ph, huyện K, tỉnh Hải Dương). T thuê Th vận chuyển 03 túi ma túy đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh để giao cho người nhận, T trả công cho Th 01 túi ma túy và 5.000.000 đồng. Th nhận ma túy và tiền rồi cất giấu vào trong người, sau đó thuê xe ô tô BKS 30F-287.46 do Nguyễn Văn H điều khiển đi đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Trên đường đi, Th đã sử dụng hết số ma túy do T đưa cho và trả cho H tiền taxi là 2.500.000 đồng để H đổ xăng. Khoảng 02 giờ ngày 05/12/2021, Th và H đến thành phố Móng Cái. Theo chỉ dẫn của T, Th lên phòng 402, Khách sạn King House, thành phố Móng Cái, gặp một người tên là H4 (không rõ lại lịch, địa chỉ). Tại đây, Th lấy một ít ma túy cho H4 sử dụng thử. Do không thấy H4 không nói gì và T cũng không liên lạc lại nên Th mang toàn bộ ma túy đi về, khi đến cửa Khách sạn thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là ma túy và tạm giữ số tiền còn lại.

Nguyễn Văn H khai: Trước khi đi Móng Cái, khoảng 14 giờ cùng ngày, H đến khu vực đường tàu gần Bệnh viện V, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy Ketamine và 01 viên ma túy MDMA với giá 500.000 đồng. H nghiền viên ma túy thành bột mịn chia thành nhiều túi, sau đó sử dụng một ít, còn lại 04 túi, H cất giấu trong người và trong xe ô tô BKS 30F-287.46 để sử dụng dần thì bị Công an khám xét, thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT - VKS - P1 ngày 31 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố Bùi Văn Th phạm tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy", quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận bị khởi tố, truy tố và xét xử đúng người, đúng tội, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị L1 trình bày: năm 2021, chị có chuyển nhượng bằng miệng cho bị cáo H một xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 BKS 30F-287.46, bị cáo mới trả được 350.000.000đ và chiếc xe đang là tài sản thế chấp Ngân hàng TMCP V, còn nợ Ngân hàng TMCP V gốc lãi 208.000.000đ, chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc xe trên để bàn giao cho Ngân hàng xử lý, còn tiền bán xe chị sẽ có trách nhiệm đối với bị cáo H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L1 trình bày: ngày 06/8/2018 vợ chồng bà vay vốn Ngân hàng TMCP V chi nhánh Ngô Quyền - Phòng giao dịch Chương Dương, thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 BKS 30F-287.46 của chị Lê Thị L, thời hạn vay đến ngày 08/7/2025, nay còn nợ trên

200.000.000đ, bà đề nghị pháp luật giải quyết trả lại xe cho chị L để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP V chi nhánh Ngô Quyền - Phòng giao dịch Chương Dương có lời khai tại cơ quan điều tra: xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 BKS 30F-287.46, chiếc xe đang là tài sản thế chấp Ngân hàng TMCP V, thời gian vay từ ngày 06/8/2018 đến ngày 08/7/2025, tính đến này 05/5/2022 còn nợ Ngân hàng TMCP V gốc lãi 233.291.483đ. Ngân hàng TMCP V đề nghị các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Đỗ Quang T trình bày: anh được chứng kiến việc chuyển nhượng xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 BKS 30F-287.46 giữa chị Lê Thị L và Nguyễn Văn H, chuyển nhượng bằng miệng. Anh đề nghị pháp luật giải quyết trả lại xe cho chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt; bị cáo Bùi Văn Th 17 - 18 năm tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt; bị cáo Nguyễn Văn H 18 - 24 tháng tù.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và một nắp chai nhựa màu đỏ gắn với hống hút màu trắng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, 01(một) điện thoại di động iPhone màu trắng thu giữ của bị cáo Th dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu ghi đen, 01 (một) điện thoại di động iPhone màu đen không liên quan đến việc phạm tội trả lại bị cáo Hà. Đối với chiếc xe ô tô BKS 30F-287.46 thu giữ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội, theo bị cáo khai mua của chị Lê Thị L, tại phiên tòa chị Lê Thị L khai chiếc xe trên là tài sản thế chấp vay vốn Ngân hàng TMCP V, chị đã chuyển nhượng bằng miệng cho bị cáo H, nên trả lại chiếc xe cho Ngân hàng.

- 2.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Th liên quan đến việc phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Bùi Văn Th 2.500.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Luật sự bào chữa cho bị cáo Th có quan điểm: đồng tình với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về tội danh đã truy tố và tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Th mà Viện kiểm sát đã đề cập; Sau khi phạm tội, bị cáo có thái

độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận đối đáp gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang do Công an thành phố Móng Cái lập hồi 6 giờ 45 phút ngày 05/12/2021, phù hợp Kết luận giám định số 2167/GĐMT ngày 13/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, phù hợp với nội dung bản cáo trạng số: 77/CT - VKS - P1 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo, thấy rằng đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 06 giờ, ngày 05/12/2021, tại khu vực sảnh khách sạn King House, thuộc khu 3, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn Th có hành vi vận chuyển trái phép 60,124 gam ma túy loại Ketamine quy đổi = 21,374 gam và 44,303 gam ma túy loại MDMA. Tổng = 65,677 gam, là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự;

Nguyễn Văn H: Tàng trữ trái phép 0,759 gam ma túy loại Ketamine quy đổi = 0,253 gam và 0,416 gam ma túy loại MDMA. Tổng = 0,66gam, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Bùi Văn Th, Nguyễn Văn H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã trưởng thành, có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu những điều pháp luật cấm. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém và do hám lợi, các bị cáo đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

[4] Vai trò, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Vai trò: các bị cáo thực hiện hành vi độc lập, nên phải chịu trách nhiệm độc lập.

-Tình tiết tăng nặng: bị cáo Thọ không có tình tiết tăng nặng; bị cáo H có tình tiết tăng nặng tái phạm.

- Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy đối với các bị cáo cần có mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4.4] Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Xét thấy: các bị cáo là lao động tự do, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với đối tượng Bùi Văn T là người thuê Bùi Văn Th vận chuyển ma túy, hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng H4 là người giao dịch nhận ma túy của Bùi Văn Th, nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không điều tra làm rõ được.

[6] Vật chứng: số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và một nắp chai nhựa màu đỏ gắn với hống hút màu trắng, tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, 01(một) điện thoại di động iPhone màu trắng thu giữ của bị cáo Th dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 5.000.000đ, tiền thuê vận chuyện ma túy, là tiền do phạm tội mà có, bị cáo Th đã trả cho H 2.500.000đ, chi phí taxi cần truy thu của bị cáo Thọ và tịch thu 2.500.000đ, thu giữ của bị cáo Th sung ngân sách Nhà nước

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu ghi đen, 01 (một) điện thoại di động iPhone màu đen thu giữ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe ô tô BKS 30F-287.46 thu giữ của bị cáo H theo bị cáo khai mua của chị Lê Thị L, tại phiên tòa chị Lê Thị L khai chiếc xe trên là tài sản thế chấp vay vốn Ngân hàng TMCP V, chị đã chuyển nhượng bằng miệng cho bị cáo H, Hội đồng xét xử, thấy: chiếc xe trên là tài sản thế chấp vay vốn Ngân hàng TMCP V, nên giao dịch chuyển nhượng giữa chị L với bị cáo H bị vô hiệu. Vì vậy, trả lại cho chị L chiếc xe trên là phù hợp.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn Th phạm tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn Th 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/12/2021.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/12/2021.

2- Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh số 2167/KLGĐ; 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ gắn với 01 ống hút nhựa màu trắng và 02 sim.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen - trắng và 01(một) điện thoại di động iPhone màu vàng trắng (kiểu dáng Iphone 6).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu ghi – đen + 01 sim và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPhone màu đen (kiểu dáng Iphone 7) + 01 sim;

Trả lại chị Lê Thị L: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, sơn màu xanh, biển kiểm soát 30F-287.46 + 01 chìa khóa.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 111 ngày 17/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), thu của bị cáo Bùi Văn Th trong Gói gửi số 979 thể hiện tại Phiếu nhập kho ngày 11/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Bùi Văn Th số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3- Án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Bùi Văn Th và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt ông Lê Văn H3 và Ngân hàng TMCP V chi nhánh Ngô Quyền - Phòng giao dịch Chương Dương, báo cho biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Thắng